

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày 26/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Phương;

*Thẩm phán:* Ông Hà Quang Huy;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cà Nguyễn Duyên;  
Ông Phan Văn Thắng;  
Bà Đặng Thị Thu.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Tuyết, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Dư, Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST, ngày 08/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/HSST-QĐ, ngày 11/5/2022 đối với bị cáo:

**T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/5/1985 tại huyện CĐ, tỉnh BK; Nơi ĐKKHKT: XL, CĐ; chỗ ở hiện nay: BL, CĐ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông D, con bà Đ; Vợ: K; Con: Có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án: không; Tiền sự: 01, ngày 05/7/2021 UBND thị trấn BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác số tiền 2.500.000đ. Nhân thân: Ngày 07/7/2005 Công an thị xã BK xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự công cộng số tiền 100.000đ; ngày 27/8/2013 tại Bản án số: 35/2013/HSST bị Tòa án nhân dân huyện CĐ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 41 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 15/11/2019 Công an huyện CĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích số tiền 750.000đ. Tại Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án quân sự Khu vực – Quân khu 1 xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người bào chữa cho bị cáo:***

1. Luật sư Vi Hiệp Cử, Văn phòng Luật sư Trần Minh, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

2. Trợ giúp viên Hoàng Thị Thu Hà, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Ông Hoàng Việt Trung, sinh năm 1971, trú tại: Thôn Nà Quân, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nông Thị Nghinh, sinh năm 1971, trú tại: Thôn Nà Quân, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

2. Bà Đặng Thị Minh Khuyên, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Nà Pài, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Văn Tuân, sinh năm 1958, trú tại: Thôn Nà Pài, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

2. Ông Chu Văn Bé, sinh năm 1970, trú tại: Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

3. Ông Chu Văn Huỳnh, sinh năm 1977, trú tại: Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

4. Ông Chu Văn Bằng, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

5. Ông Chu Văn Đề, sinh năm 1980, trú tại: Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

6. Ông Chu Văn Mười, sinh năm 1972, trú tại: Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

7. Ông Triệu Văn Liêm, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

8. Bà Nguyễn Thị Quế, sinh năm 1980, trú tại: Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa;

9. Ông Hoàng Văn Tuấn, sinh năm 1966, trú tại: Thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

10. Ông Tô Hữu Đoan, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa;

11. Ông Hà Sỹ Toàn, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 16/10/2021, T điều khiển xe mô tô Honda BKS 97B1-079.04 của chị K (Là vợ của bị cáo) đến tìm ông Đặng Văn Tuấn, chủ quán Cà phê - Karaoke 9999 địa chỉ BL để trả 3.600.000đ tiền mua bàn ghế. Quá trình trả tiền, T và ông Tuấn xảy ra mâu thuẫn trong kinh doanh phòng hát karaoke. Sau đó, T một mình đi sang khu vực phòng hát Karaoke của quán với mục đích đuổi khách hát. Khi đến phòng hát số 1 và số 2, T mở cửa phòng số 2 thấy có khách đang hát T không nói gì, đóng cửa đi ra. T tiếp tục mở cửa phòng hát số 1, trong phòng có vợ chồng Hoàng Việt Trung và Nông Thị Nghinh cùng Chu Văn Huỳnh, Chu Văn Bé, Chu Văn Bằng, Chu Văn Đề, Chu Văn Mười, Triệu Văn Liêm, Nguyễn Thị Quế, Tô Hữu Đoàn, Hoàng Văn Tuấn và Hà Sỹ Toàn đang hát karaoke. Lúc này, T yêu cầu mọi người trong phòng hát nghỉ, do tiếng nhạc to nên mọi người không nghe thấy yêu cầu của T. Thấy vậy, T đã tắt công tắc điện và rút phích cắm điện của màn hình nên mọi người không thể tiếp tục hát, chị Nghinh đang chọn bài đã đi đến hỏi T lý do vì sao lại yêu cầu mọi người dừng hát. Do đã sử dụng rượu trước khi đến và mọi người trong phòng hát không thực hiện theo yêu cầu, T bực tức dùng tay phải tát vào má trái của chị Nghinh. Lúc này anh Trung (Là chồng của chị Nghinh) đang ngồi ở hàng ghế phía sau, thấy vợ mình bị T tát nên đã bước nhanh về phía T và dùng tay phải đâm 02 lần liên tiếp vào vùng mắt phải của T, rồi đẩy T ra khỏi phòng hát.

Sau khi bị đẩy ra khỏi phòng hát, T đi ra cổng lấy xe mô tô đi về nhà tại BL cách quán Cà phê - Karaoke 9999 khoảng 200m. Về đến nhà, T thấy mắt phải bị đau, nên đi vào nhà vệ sinh soi gương, thấy mắt phải bị đỏ nên bực tức đi ra tủ đựng đồ trong phòng khách cầm con dao nhọn kích thước dài 57,5cm, rộng 4,5cm, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 97B1-079.04 đến quán Karaoke 9999 với mục đích đâm chém anh Hoàng Việt Trung. Đến nơi, T thấy anh Trung cùng mọi người đang đứng ở trong sân, T dừng xe, tay trái cầm bao dao, tay phải cầm chuôi gỗ của dao, rút dao nhọn ra khỏi bao tiến tới đâm thẳng vào vùng ngực trái của anh Trung. Cùng lúc, anh Trung thấy T cầm dao nhọn tiến đến và đâm về phía mình, đã tránh và bỏ chạy về hướng phòng hát. Sau khi đâm, thấy anh Trung bỏ chạy đến khu vực giữa sân, T tiếp tục cầm dao nhọn đuổi theo, quá trình đuổi T giơ dao qua đầu, khi đến gần anh Trung, T chém liên tiếp 02 đến 03 lần vào vùng đầu phía sau gáy của anh Trung. Khi bị chém, anh Trung tiếp tục chạy vào lối giữa xe ô tô và hòn non bộ, do đường hẹp nên bị trượt ngã về phía trước. Thấy anh Trung ngã, T lao tới và liên tiếp chém nhiều lần vào vùng đầu và lưng của anh Trung. Thấy không thể chạy thoát, nên anh Trung đã vùng dậy và quay người lại với mục đích ngăn cản không để T tiếp tục chém mình, khi ôm được T, anh Trung đã dùng tay đâm T, sau đó giữ được tay phải cầm dao của T và gọi mọi người đến giúp. Khi nghe thấy anh Trung gọi, thì có Chu Văn Bé và Chu Văn Huỳnh đến hỗ trợ can ngăn, do sợ T tiếp tục dùng dao đâm, chém mọi người nên anh Bé đã tước dao trong tay T và mang vào phòng hát số 2 cất giấu. Sau khi tước được dao trong tay T thì Trung, Thế và Huỳnh tiếp tục giằng co với nhau tại sân phía cổng số 2, quá trình giằng co do T bị Huỳnh và Trung ôm nên đã bị ngã xuống sân. Sau khi sự việc xảy ra, anh Trung và T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện CĐ, nhưng do vết thương nặng nên đã được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh BK để cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 197/TgT ngày 22/10/2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa, Sở y tế tỉnh BK kết luận đối với thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương của Hoàng Việt Trung:

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

*- Vỡ xương sọ vùng chẩm, theo chương 1-mục I, khoản 2, điểm 2.1, tỷ lệ phần trăm TTCT là 8 – 10% (10%).*

*- Vết thương mất da đầu ở vùng chẩm trái, kích thước: 6cm x 5cm, theo chương 8, Mục I, khoản 3, tỷ lệ phần trăm TTCT là 3% (2,70%).*

*- Vết thương phân từ vùng chẩm xuống đến vùng cổ bên phải, kích thước: 23cm x 0,3cm, theo chương 8, Mục I, khoản 2, tỷ lệ phần trăm TTCT là 2% (1,74%).*

*- Vết thương sát núm vú trái, kích thước 4,5 x 0,3cm, theo chương 8, Mục I, khoản 2, tỷ lệ phần trăm TTCT là 2% (1,71%).*

*- Vết thương từ chéo sát bên trái mỏm gai đốt sống cổ 7 xuống bả vai trái, kích thước: 6cm x 0,2cm theo chương 8, Mục I, khoản 2, tỷ lệ phần trăm TTCT là 2% (1,67%).*

*- Vết thương chéo từ bả vai trái xuống sát bên mỏm gai đốt sống ngực số 7b, kích thước: 14cm x 0,3cm, theo chương 8, Mục I, khoản 2, tỷ lệ phần trăm TTCT là 2% (1,64%).*

*- Vết thương chéo từ vùng lưng bên phải xuống sát bên phải mỏm gai đốt sống ngực số 10, kích thước: 6cm x 0,2cm, theo chương 8, Mục I, khoản 2, tỷ lệ phần trăm TTCT là 2% (1,61%).*

*\* Tổng cộng:  $10 + 2,70 + 1,74 + 1,71 + 1,67 + 1,64 + 1,61 = 21,07\%$ .*

*2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%.*

*3. Cơ chế hình thành vết thương: Vật gây thương tích là vật sắc”.*

Bản kết luận giám định số 7813/C09-TT3 ngày 29/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

*“1. Dấu vết màu nâu đỏ bám dính trên lưỡi dao là máu người và là máu của Hoàng Việt Trung...”.*

Ngày 25/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra tại nơi xảy ra sự việc và nhà riêng của T. Quá trình thực nghiệm T, Hoàng Việt Trung và những người liên quan đã diễn tả lại diễn biến nội dung sự việc và quá trình thực hiện hành vi phạm tội của T phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số: 14/KSĐT - TA ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS năm 2015).

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

....

*n) Có tính chất côn đồ.*

*4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo T phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Miễn án phí cho bị cáo. Vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan. Bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì thời điểm phạm tội bị cáo say rượu và cũng do bị hại đã đâm bị cáo gây thương tích trước, nên bị cáo không làm chủ được hành vi của mình.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo đều nhất trí đối với nội dung truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 là bị hại có lỗi, vì bị hại đã đâm bị cáo trước, gây thương tích 9% ở mắt, cũng vì nguyên nhân này mới dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 16/10/2021 tại quán Karaoke 9999 của ông Đặng Văn Tuấn thuộc thôn NP, thị trấn BL, huyện CĐ, tỉnh BK, T đã có hành vi

tự ý vào phòng hát số 1 của quán tất công tắc điện không cho khách hát và dùng tay tát chị Nông Thị Nghinh. Thấy vậy, Hoàng Viết Trung là chồng của chị Nghinh dùng tay nắm 02 (hai) phát vào mắt phải của T và đẩy T ra khỏi phòng hát. Sau đó, T đi về nhà lấy một con dao nhọn (kích thước dài 57,5cm; rộng 4,5cm) đi đến quán hát Karaoke đêm, chém nhiều nhát vào vùng ngực, đầu của anh Hoàng Viết Trung gây tỷ lệ thương tích 21%. Hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công liên tục vào ngực, đầu là vùng trọng yếu của cơ thể có khả năng dẫn đến chết người, việc bị hại không chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do vậy, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của T là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao đâm, chém vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của người khác là nguy hiểm có thể gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Hiện tại, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), đến nay đã bồi thường xong. Ngoài ra, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xác định bị hại cũng có lỗi khi đã đâm bị cáo trước, gây thương tích 9%. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy, đề nghị mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, được chấp nhận.

Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 của BLHS năm 2015. Tuy nhiên, bị hại chỉ bị thương tích với tỷ lệ thương tật 21 % là thuộc trường hợp "phạm tội chưa đạt". Do vậy, cần áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo đang phải chấp hành Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án quân sự Khu vực – Quân khu 1 xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Tổ

chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”. Do vậy, phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 BLHS năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và đã thực hiện xong. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Xét thấy, các vật chứng trong vụ án không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các nội dung khác trong vụ án:

Đối với chị K là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Honda BKS 97B1-079.04. Qua điều tra xác định, khi T về nhà lấy dao và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1- 079.04 đi đến quán hát Karaoke để đâm, chém anh Hoàng Viết Trung, thì chị K không biết. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và không xử lý trách nhiệm chị K là đúng có căn cứ.

Đối với bị hại Hoàng Viết Trung, trước khi bị T dùng dao nhọn đâm chém, Trung nhìn thấy vợ bị T đánh, nên đã dùng tay phải nắm 02 nhát liên tiếp vào vùng mắt phải của T. Kết luận giám định pháp y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương của T là 9%. Quá trình điều tra, Trung thừa nhận hành vi trên, lời khai của Trung phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Tuy nhiên, ngày 24/02/2022, T có đơn xin rút đơn đề nghị xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Chợ Đồn để xử phạt vi phạm hành chính đối với Trung là đúng quy định của pháp luật.

Đối với sự việc ngày 16/10/2021 tại phòng hát số 1 của quán karaoke 9999, chị Nông Thị Nghinh bị T dùng tay phải tát vào má trái. Qua điều tra xác định do vết thương nhẹ, chị Nghinh không thăm khám và điều trị tại các cơ sở y tế, hiện nay sức khỏe bình thường. Ngày 25/02/2022 chị Nghinh có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm đối với T. Do vậy, không xem xét trách nhiệm của T là phù hợp.

[8] Án phí: Bị cáo là người dân tộc có hộ khẩu thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Giết người”.**

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 15; Điều 57 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo T 07 (Bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015, tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” tại Bản án số: 10/2022/HS-ST, 13/4/2022 của Tòa án quân sự Khu vực - Quân khu 1. Bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 08 (Tám) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2021, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến ngày 24/6/2020.

**2. Vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị gồm: 01 (Một) con dao nhọn bằng kim loại, tổng chiều dài 57,5cm; rộng 4,5 cm; chuôi dao bằng gỗ màu vàng; 01 (Một) bao đựng dao bằng gỗ màu vàng, kích thước dài 0,44m; rộng 0,06m; dày 0,02m; 01 (Một) chiếc áo khoác màu đen có chữ Hermes ở phần ngực trái; 02 (Hai) chân dép bằng nhựa màu đen; 02 (hai) chân dép bằng nhựa màu xám.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn, ngày 07/4/2022)*

**3. Án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng Hình sự Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng; Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Khánh Phương**